

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, Phiên bản 2.0

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 2.0;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 của tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 97/TTr-STTTT ngày 30/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, Phiên bản 2.0 với những nội dung chính sau:

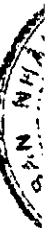
1. Mục tiêu

a) Là cơ sở giúp lãnh đạo tỉnh đưa ra các quyết định đầu tư triển khai Chính quyền điện tử chính xác, kịp thời.

b) Tăng cường khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin.

c) Tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư; đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ, hạn chế trùng lặp, tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai của cơ quan nhà nước tại tỉnh.

d) Nâng cao tính linh hoạt khi xây dựng, triển khai các thành phần, hệ thống thông tin theo điều kiện thực tế tại tỉnh.



đ) Tạo cơ sở xác định các thành phần, hệ thống công nghệ thông tin cần xây dựng và lộ trình, trách nhiệm triển khai Chính quyền điện tử của tỉnh.

2. Định hướng phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình

a) Nâng cao nhận thức, vai trò của người đứng đầu, các cấp lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước trong xây dựng Chính quyền điện tử.

b) Bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc triển khai Chính quyền điện tử tỉnh.

c) Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử phù hợp với nền tảng phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam.

d) Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp, thực hiện chuyển đổi số hướng tới xây dựng nền kinh tế số và xã hội số.

đ) Xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ thông tin cá nhân.

e) Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

3. Nguyên tắc xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, Phiên bản 2.0

a) Tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 2.0.

b) Cập nhật, bổ sung trên cơ sở Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, Phiên bản 1.0 đã được phê duyệt.

c) Áp dụng các mô hình tham chiếu: Nghiệp vụ, Ứng dụng, Dữ liệu, Công nghệ và An toàn thông tin.

d) Hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) là trung tâm kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh và kết nối với hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Quốc gia (NGSP).

đ) Về nghiệp vụ:

- Đặt mục tiêu đối tượng phục vụ chính là người dân và doanh nghiệp (dịch vụ công, dịch vụ tại nhà, kênh giao tiếp, thanh toán trực tuyến...);

- Hỗ trợ tái cấu trúc, nâng cấp, hoàn thiện các nghiệp vụ đảm bảo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, Phiên bản 2.0 thống nhất, tường minh, hiệu quả, thúc đẩy đơn giản hóa giải quyết thủ tục hành chính;

- Bổ sung Kiến trúc nghiệp vụ tạo ra dịch vụ liên thông phục vụ các đối tượng sử dụng với quan điểm Kiến trúc nghiệp vụ phải làm đơn giản hóa giải quyết thủ tục hành chính thông qua sử dụng lại dữ liệu đã cung cấp lần đầu.

e) Về ứng dụng:

- Ưu tiên triển khai nền tảng, ứng dụng, dịch vụ dùng chung của tỉnh;

- Triển khai ứng dụng theo kiến trúc hướng dịch vụ (SOA), dịch vụ siêu nhỏ (Microservice);

- Áp dụng cơ chế đăng nhập một lần, sử dụng một tài khoản người dùng để truy cập nhiều ứng dụng khác nhau có liên thông, kết nối.

g) Về dữ liệu:

- Ưu tiên kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các bộ, ngành, địa phương khác đối với dữ liệu đã có, đã được thu thập và được phép khai thác;

- Phát triển các cơ sở dữ liệu dùng chung, kho dữ liệu của tỉnh để phục vụ công tác quản lý, thống kê, báo cáo;

- Quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

- Chuyển đổi dữ liệu sang dữ liệu số.

h) Về hạ tầng và an toàn thông tin:

- Ứng dụng ảo hóa hạ tầng trên cơ sở hạ tầng vật lý để tối ưu hóa cơ sở hạ tầng theo mô hình điện toán đám mây nhằm hỗ trợ triển khai hạ tầng, ứng dụng, nền tảng một cách linh hoạt nhằm huy động tối đa nguồn lực hạ tầng;

- Các vấn đề về an toàn thông tin cần phải được nhận diện và có giải pháp toàn diện.

i) Áp dụng các tiêu chuẩn mở, thông dụng, phổ biến.

k) Đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và liên thông giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Quốc gia.

4. Mô hình Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh

Trên cơ sở tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 2.0 tại Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông, sơ đồ tổng thể Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, Phiên bản 2.0 (theo Phụ lục 01 gửi kèm).

Mô tả chi tiết các thành phần trong Kiến trúc gồm có:

a) Người sử dụng

Có 2 nhóm người sử dụng chính:

- Nhóm người dân, doanh nghiệp là những cá nhân, tổ chức sử dụng các dịch vụ do tỉnh cung cấp như: Đọc, tra cứu thông tin trên cổng thông tin điện tử của tỉnh; tra cứu, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; sử dụng các dịch vụ khác....;

- Nhóm cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hệ thống thông tin của tỉnh để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; các hệ thống nghiệp vụ nội bộ của tỉnh (tài chính, nhân sự...) và các hệ thống thông tin chuyên ngành khác.

b) Kênh truy cập/tương tác

Cung cấp các kênh giao tiếp, truy cập sau để phục vụ người sử dụng:

- Qua môi trường Internet như: Cổng Dịch vụ công trực tuyến; Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Hệ thống xử lý nghiệp vụ thông qua các thiết bị như: Máy tính; thiết bị di động; Điểm truy cập, tương tác (Kiosk) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 100% Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã;

- Ngoài môi trường Internet như: Các kênh thoại, dịch vụ bưu chính công ích, tin nhắn hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 100% Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

c) Dịch vụ cổng thông tin điện tử

Công thông tin điện tử là thành phần đảm bảo cho người sử dụng có thể truy cập đến các thông tin trực tuyến và cũng là giao diện giữa người sử dụng với các dịch vụ Chính quyền điện tử. Công thông tin điện tử cung cấp chức năng liên quan trực tiếp đến việc quản lý người sử dụng dịch vụ (cả nội bộ và bên ngoài), quản lý nghiệp vụ tương tác với người sử dụng. Thành phần này đảm bảo sự thống nhất quản lý về truy cập đến cả người sử dụng dịch vụ và các ứng dụng dịch vụ thông qua các kênh truy cập khác nhau.

d) Dịch vụ công trực tuyến

Đây là những dịch vụ công mà cơ quan nhà nước cung cấp trực tuyến các mức độ cho người dân và doanh nghiệp. Ưu tiên tích hợp các danh mục dịch vụ công cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia theo Quyết định số 411/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Ứng dụng và cơ sở dữ liệu

Thành phần này bao gồm các ứng dụng cần thiết cho hoạt động nội bộ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Ứng dụng ở đây, được phân loại thành các ứng dụng nội bộ, các ứng dụng của tỉnh, các ứng dụng dùng chung cấp Quốc gia và các ứng dụng phục vụ tổng hợp và báo cáo.

- Ứng dụng cấp tỉnh:

Bao gồm các ứng dụng nghiệp vụ dùng chung trong tỉnh như: Mạng văn phòng điện tử liên thông; hệ thống Quản lý cán bộ công chức, viên chức, hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh...

- Ứng dụng nội bộ:

Thành phần này bao gồm các ứng dụng phục vụ công tác quản lý, điều hành, hỗ trợ các hoạt động trong nội bộ các cơ quan nhà nước tỉnh. Một số ứng dụng tiêu biểu bao gồm: Quản lý tài sản; các hệ thống thông tin chuyên ngành...

- Ứng dụng về tổng hợp và báo cáo:

Các ứng dụng này tổng hợp thông tin chuyên ngành, thông tin kinh tế - xã hội, nhằm hỗ trợ cho quá trình ra quyết định các cấp lãnh đạo.

- Ứng dụng cấp quốc gia:

Thành phần này thể hiện các ứng dụng có quy mô quốc gia, các ứng dụng này được cung cấp bởi các hệ thống thông tin có phạm vi từ Trung ương tới địa phương.

e) Các dịch vụ chia sẻ và tích hợp

Các dịch vụ này được sử dụng để hỗ trợ các ứng dụng lớp trên và cơ sở dữ liệu. Đây là các dịch vụ có thể dùng chung, chia sẻ giữa các ứng dụng trong quy mô tỉnh nhằm hạn chế đầu tư trùng lặp, lãng phí, thiếu đồng bộ. Mặt khác, một trong các chức năng quan trọng của các dịch vụ nhóm này là để kết nối, liên thông, tích hợp các ứng dụng từ trung ương đến địa phương.

Hệ thống LGSP đóng vai trò là nền tảng. Với nền tảng này, thông tin nghiệp vụ có thể được trao đổi theo chiều ngang và theo chiều dọc giữa các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh và hệ thống LGSP sẽ là điểm trung gian để kết nối các dịch vụ trong tỉnh cũng như là đầu mối kết nối với các bộ, ngành Trung ương.

g) Hạ tầng kỹ thuật

Thành phần này cung cấp phần cứng, phần mềm máy tính, mạng, thiết bị, an toàn thông tin, cơ sở vật chất để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin. Bao gồm các thành phần chính sau đây:

- Thiết bị phần cứng, phần mềm cho người dùng cuối: Bao gồm máy tính cá nhân, máy tính xách tay, thiết bị hỗ trợ cá nhân và các phần mềm ứng dụng khác.

- Cơ sở hạ tầng mạng bao gồm: Mạng diện rộng của tỉnh (WAN); Mạng cục bộ (LAN); Mạng riêng ảo (VPN); Kết nối Internet.

- Trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ: Gồm các máy chủ, thiết bị mạng, thiết bị lưu trữ, cáp mạng, nguồn điện, thiết bị làm mát thực hiện quản lý (môi trường, an ninh, vận hành).

- An toàn thông tin: Là thành phần xuyên suốt, là điều kiện bảo đảm triển khai các thành phần của Kiến trúc Chính quyền điện tử cần được triển khai đồng bộ ở các cấp.

- Quản lý và giám sát dịch vụ: Thành phần này giúp cho các dịch vụ hoạt động thông suốt, hiệu quả và cũng giúp tăng tính sẵn sàng của toàn bộ hệ thống.

h) Quản lý chỉ đạo

Bao gồm công tác chỉ đạo, tổ chức, xây dựng các chính sách, các quy chuẩn, hướng dẫn, đào tạo, truyền thông để triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, Phiên bản 2.0.

- Chỉ đạo: Thể hiện ở việc thuyết phục được lãnh đạo cấp cao tham gia chỉ đạo, điều phối sự phối hợp, giải quyết các xung đột, vấn đề phát sinh giữa các cơ quan trong tỉnh, đặc biệt là các hệ thống thông tin dùng chung cấp tỉnh;

- Tổ chức: Cơ cấu tổ chức, quyền và nghĩa vụ các bên liên quan và quy trình để tổ chức triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, Phiên bản 2.0;

- Chính sách: Các chính sách, quy định, quy chế, tiêu chuẩn có tính đặc thù của tỉnh phục vụ việc triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh, Phiên bản 2.0;

- Phổ biến, tuyên truyền: Thực hiện hướng dẫn, đào tạo, truyền thông nâng cao nhận thức của các cơ quan liên quan trong triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, Phiên bản 2.0; các đối tượng được thụ hưởng các dịch vụ, ứng dụng Chính quyền điện tử của tỉnh.

5. Lộ trình thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, Phiên bản 2.0 giai đoạn 2021-2025 (theo Phụ lục 02 gửi kèm).

6. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tổ chức công bố công khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh, Phiên bản 2.0 để các cơ quan nhà nước, các tổ chức trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các nội dung của Kiến trúc.

- Là đơn vị đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh tổ chức triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, Phiên bản 2.0; căn cứ vào tính cấp thiết của từng nhiệm vụ để đề xuất triển khai các thành phần của Kiến trúc nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

- Chủ trì, xây dựng ban hành các văn bản hướng dẫn, các tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, Phiên bản 2.0.

- Theo thẩm quyền được giao, thẩm định sự phù hợp của các kế hoạch, dự án ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, Phiên bản 2.0;

- Tổng hợp báo cáo kết quả, những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, Phiên bản 2.0 trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh Kiến trúc cho phù hợp (nếu cần thiết).

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

- Phối hợp cân đối ngân sách và lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các thành phần của Kiến trúc;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước; các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp để tăng đầu tư cho phát triển công nghệ thông tin.

3. Các sở, ban, ngành và các tổ chức có liên quan

Chủ trì tham mưu, đề xuất xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, Phiên bản 2.0; báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông để thẩm định sự phù hợp và cập nhật vào Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, Phiên bản 2.0.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

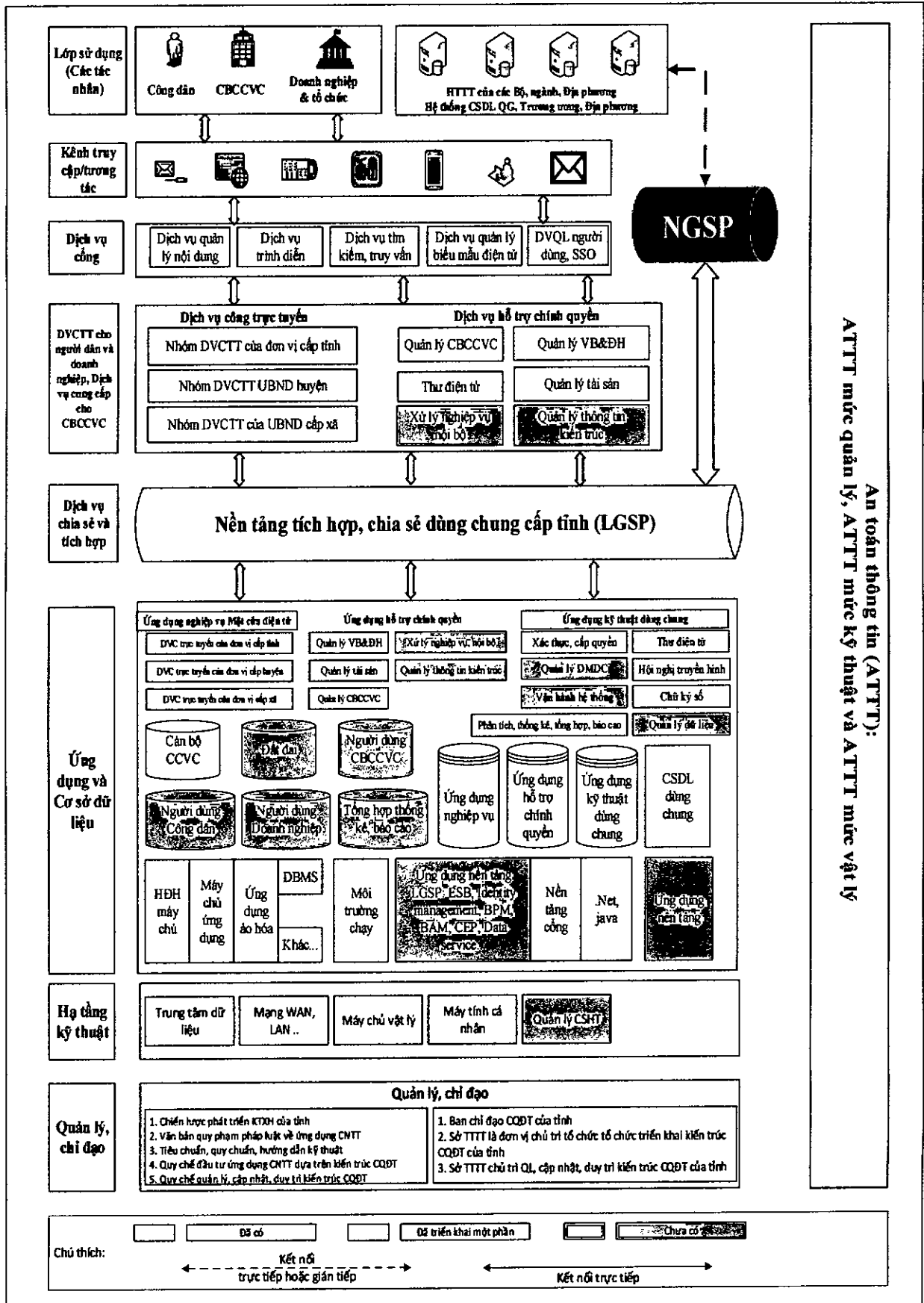
- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, TH. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

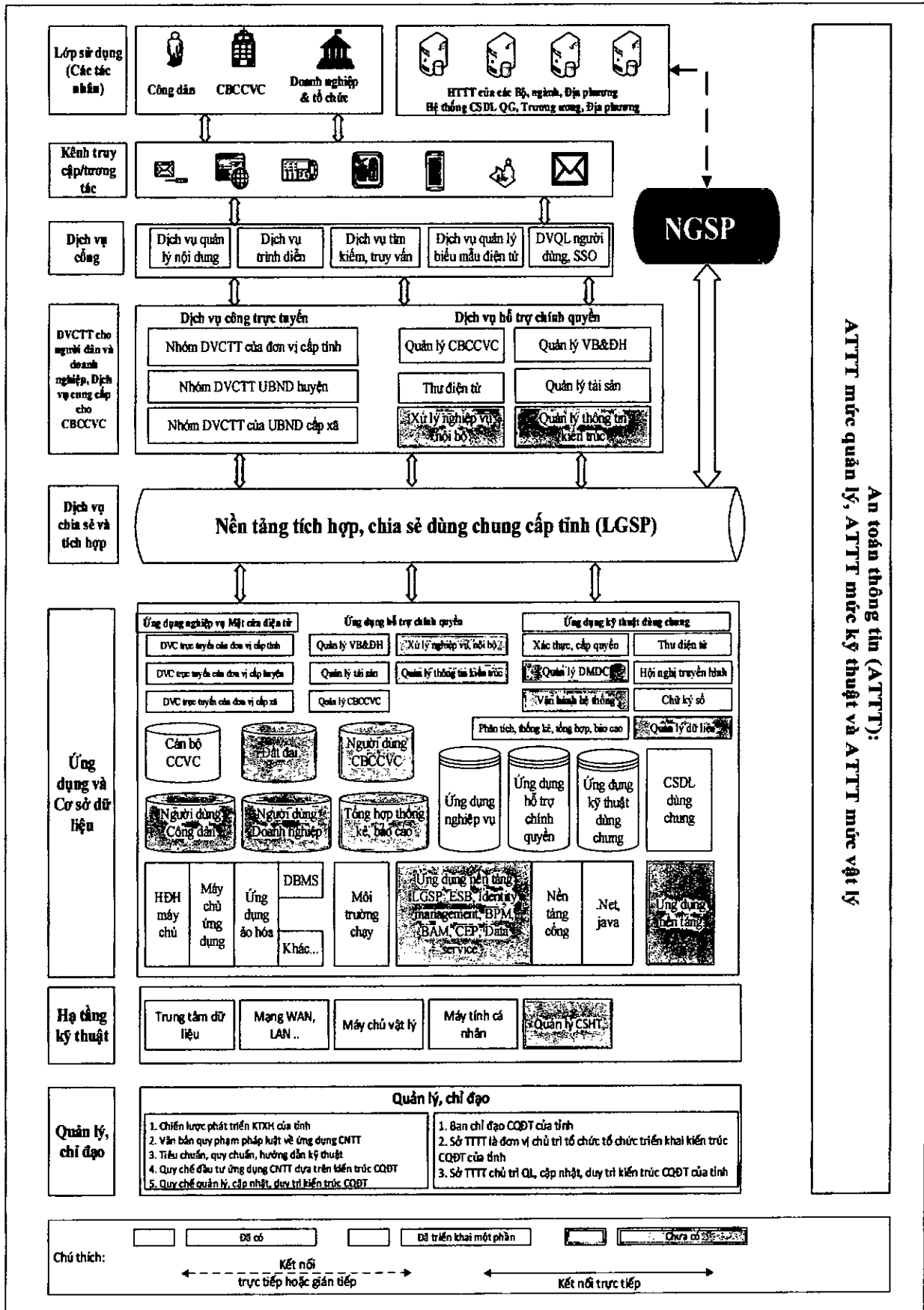


Nguyễn Quang Hưng

Phụ lục 01. Sơ đồ tổng thể Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình



Phụ lục 01. Sơ đồ tổng thể Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình



Phụ lục 02. Lộ trình thực hiện Kiến trúc giai đoạn 2021-2025

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I. Các nhiệm vụ đã có và đang thường xuyên thực hiện					
1	Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, nâng cấp API (Application Programming Interface – Giao diện lập trình ứng dụng) kết nối với NGSP và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành trung ương (thông qua NGSP theo các kết nối đã sẵn sàng trên ngsp.gov.vn). - Xây dựng, nâng cấp các API kết nối với các hệ thống nội bộ nhằm đáp ứng nghiệp vụ. - Mua sắm phần cứng (hoặc nâng cấp cấu hình đối với thuê dịch vụ) để bảo đảm hiệu năng và an toàn bảo mật. - Triển khai kết nối quốc gia theo mô hình phân tán. - Kết nối lấy dữ liệu phục vụ công tác quản lý và công tác báo cáo Chính phủ của địa phương. 	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	2021-2023
2	Cổng thông tin điện tử của tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư phần cứng và nâng cấp phần mềm. - Bảo đảm duy trì, vận hành hệ thống. - Bảo đảm đầy đủ nội dung theo các quy định hiện hành. - Nâng cấp các chức năng đáp ứng các quy định về trang/cổng thông tin điện tử khi cần thiết. - Kết nối hệ thống giám sát Chính phủ điện tử. - Kết nối với các hệ thống khác khi có yêu cầu qua LGSP. 	Sở Thông tin và Truyền thông	Cơ quan nhà nước các cấp thuộc tỉnh quản trị, cung cấp thông tin bảo đảm đầy đủ nội dung theo các quy định hiện	2021-2025

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
				hành	
3	Công Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Thuê hệ thống phần cứng và phần mềm; bảo đảm duy trì, vận hành hệ thống. - Nâng cấp, chỉnh sửa chức năng để đáp ứng nhu cầu kết nối, nhu cầu của người sử dụng. - Nâng cấp, chỉnh sửa chức năng để đáp ứng các quy định của pháp luật (khi có quy định mới). - Kết nối hệ thống thanh toán dịch vụ công trực tuyến. - Kết nối hệ thống xử lý nghiệp vụ. - Kết nối với LGSP/NGSP để khai thác, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống khác khi có yêu cầu. - Kết nối hệ thống giám sát Chính phủ điện tử. - Nâng cấp đáp ứng yêu cầu về mã định danh điện tử theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. 	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, các Sở, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã	2021-2025
4	Hệ thống Mạng Văn phòng điện tử liên thông (QLVB & ĐH)	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư phần cứng và nâng cấp phần mềm. - Bảo đảm duy trì, vận hành hệ thống. - Nâng cấp chức năng lưu trữ theo quy định về văn thư, lưu trữ, kết nối với lưu trữ cấp tỉnh. - Nâng cấp các chức năng phục vụ gửi nhận liên thông theo yêu cầu của Chính phủ. - Kết nối với LGSP/NGSP để khai thác, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống khác khi có yêu cầu. - Kết nối với hệ thống giám sát Chính phủ điện tử. - Nâng cấp đáp ứng yêu cầu về mã định danh điện tử theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. - Mở rộng chức năng (các chức năng giao việc, theo 	Sở Thông tin và Truyền thông	Cơ quan nhà nước các cấp, các cơ quan thuộc tỉnh	2021-2025

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		đổi tiến độ, đánh giá mức độ hoàn thành công việc).			
5	Hệ thống thư điện tử của tỉnh	- Phần cứng và phần mềm. - Bảo đảm duy trì, vận hành hệ thống. - Xử lý sự cố.	Sở Thông tin và Truyền thông	Cơ quan nhà nước các cấp thuộc tỉnh	2021-2025
6	Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh	- Bảo đảm được cập nhật bổ sung hàng năm - Kết nối với LGSP/NGSP để khai thác, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống khác khi có yêu cầu - Bảo đảm duy trì, vận hành hệ thống. - Xử lý sự cố.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh	2021-2025
7	Cơ sở dữ liệu người sử dụng	- Phát triển, nâng cấp hệ thống. - Kết nối với hệ thống đăng nhập một lần (SSO). - Kết nối với các hệ thống khác có liên quan để khai thác dữ liệu người dùng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	2021-2022
8	Kết nối các cơ sở dữ liệu dùng chung (18 cơ sở dữ liệu phân hệ tại địa phương)	- Tích hợp vào Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh - Kết nối với hệ thống đăng nhập một lần (SSO). - Kết nối với các hệ thống trong tỉnh (qua LGSP). - Kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, bộ/ngành (qua NGSP).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	2021-2023
9	Chuẩn hóa, chuyển đổi các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh	- Tích hợp vào Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh - Kết nối với hệ thống đăng nhập một lần (SSO). - Kết nối với các hệ thống CSDL chuyên ngành trong tỉnh (qua LGSP).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	2021-2023
10	Cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính	- Thông nhất về thủ tục (mã thủ tục, tên thủ tục, quy trình thực hiện...) trên Cổng dịch vụ công trực tuyến. - Kết nối, thống nhất trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia đối với các thủ tục cung cấp trên Cổng Dịch vụ	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2021-2023

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		<p>công Quốc gia</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối với các phần mềm nghiệp vụ, chuyên ngành. 			
11	Bảo đảm cơ sở hạ tầng, an toàn thông tin mạng				
11.1	Bảo đảm cơ sở hạ tầng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> * Bảo đảm sẵn sàng tái cấu trúc theo mô hình điện toán đám mây: <ul style="list-style-type: none"> - Quy hoạch tổng thể phân các vùng mạng, lưu trữ, dự phòng. - Quy hoạch Mạng diện rộng của tỉnh (Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp 2), bảo đảm tốc độ và khả năng kết nối. - Mua sắm bổ sung phần cứng (máy chủ, thiết bị mạng, thiết bị an toàn bảo mật, thiết bị lưu trữ). - Triển khai giải pháp kết nối với các mô hình điện toán đám mây. * Triển khai Ipv6: <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp phần cứng, phần mềm, thiết bị chưa tương thích. - Cài đặt, cấu hình IPv6. 	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	2021-2025
11.2	Bảo đảm cơ sở hạ tầng tại các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện	<p>Đầu tư mua sắm, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm phần cứng, phần mềm. - Thuê lắp đặt, cài đặt. - Cài đặt, cấu hình IPv6 tại các cơ quan - Xây dựng phương án bảo đảm an toàn thông tin; 	Các cơ quan nhà nước các cấp thuộc tỉnh tỉnh		

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		phương án quản lý an toàn thông tin.			
12	Bảo đảm an toàn thông tin chung của tỉnh	<p>1. Xây dựng các quy định về bảo đảm an toàn thông tin chung của tỉnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các phương án bảo đảm an toàn thông tin. - Xây dựng các phương án quản lý an toàn thông tin. - Tổ chức xây dựng và triển khai kế hoạch ứng phó sự cố bảo đảm an toàn thông tin. <p>2. Đầu tư/Thuê hệ thống SOC/IOC (Intelligent Operation Center/ Security Operation Center)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm phần cứng, phần mềm giải pháp SOC, ứng dụng giám sát an toàn an ninh. - Cài đặt, kết nối SOC với các hệ thống cần giám sát. - Kết nối với hệ thống giám sát Quốc gia. - Đào tạo, chuyển giao. 	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	2021-2023
II. Các nhiệm vụ mới triển khai					
1	Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Thuê hệ thống phần cứng và phần mềm. - Bảo đảm duy trì, vận hành hệ thống. - Nâng cấp, chỉnh sửa chức năng để đáp ứng nhu cầu kết nối, nhu cầu của người sử dụng. - Kết nối với LGSP/NGSP, hệ thống báo cáo Chính phủ. - Mở rộng phạm vi, nội dung, dữ liệu báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ. 	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành thuộc tỉnh cung cấp nội dung, dữ liệu theo yêu cầu	2021-2025

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		- Kết nối với các hệ thống khác khi có yêu cầu qua LGSP.		của Chính phủ	
2	Hệ thống hợp và xử lý công việc trực tuyến	<ul style="list-style-type: none"> - Thuê hệ thống phần cứng và phần mềm. - Bảo đảm duy trì, vận hành hệ thống. - Bảo đảm khả năng kết nối với hệ thống hợp của Chính phủ (e-cabinet). - Kết nối với các hệ thống khác khi có yêu cầu qua LGSP. 	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu đảm bảo về kỹ thuật; các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố triển khai sử dụng	2021-2025
3	Hệ thống xử lý nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Thuê hệ thống Công dịch vụ công trực tuyến để phục vụ xử lý nghiệp vụ. - Xây dựng các nghiệp vụ khai thác dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành trung ương nhằm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương. - Kết nối với LGSP, NGSP tới các hệ thống nghiệp vụ của các bộ, ngành. 	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, và các sở, ban, ngành thuộc tỉnh	2021-2023
4	Danh mục điện tử dùng chung	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển hệ thống đảm bảo sử dụng chung. - Kết nối với LGSP/NGSP và Hệ thống danh mục điện tử dùng chung Quốc gia. 	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	2021-2025
5	Công dữ liệu của tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư, phát triển hệ thống. - Kết nối với LGSP để lấy dữ liệu từ các hệ thống khác, phục vụ cung cấp dữ liệu trên Công dữ liệu 	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan có các hệ thống	2022-2024

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		<p>của tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối với Cổng dữ liệu Quốc gia và các hệ thống khác từ Trung ương theo yêu cầu của Chính phủ 		chuyên ngành thực hiện mở hệ thống để kết nối dữ liệu	
6	Cổng thông tin hỗ trợ người dân, doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư, phát triển hệ thống. - Kết nối với LGSP để sử dụng các dịch vụ dùng chung của tỉnh. - Tích hợp với các hệ thống giao việc, giao nhiệm vụ khác để theo dõi, quản lý. 	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan	2021-2023
7	Cổng thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, tố cáo, khiếu nại	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển hệ thống; tích hợp với hệ thống phản ánh, kiến nghị Chính phủ. - Tích hợp với các hệ thống giao việc, giao nhiệm vụ khác để theo dõi, quản lý. - Kết nối với LGSP để sử dụng các dịch vụ dùng chung của tỉnh. 	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan	2021-2023
8	Quản lý tài liệu lưu trữ điện tử, lưu trữ lịch sử	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển, nâng cấp hệ thống; tích hợp với hệ thống Mạng Văn phòng điện tử liên thông. - Kết nối với LGSP để sử dụng các dịch vụ dùng chung của tỉnh và trao đổi dữ liệu. 	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan	2021-2023
9	Ứng dụng hỗ trợ nội bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển hệ thống: Quản lý nhân sự; Quản lý tài chính; Quản lý thông tin kiến trúc; Quản lý tài sản. Quản lý thi đua khen thưởng (phần cứng và phần mềm). - Kết nối với LGSP và các hệ thống khác. 	Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các sở chuyên ngành	Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan	2021-2025
10	Cơ sở dữ liệu lưu trữ cơ quan;	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập, số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử. - Kết nối, đồng bộ dữ liệu cần lưu trữ từ hệ thống 	Cơ quan nhà nước các cấp thuộc tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông đề	2021-2023

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		quản lý tài liệu điện tử và các hệ thống nghiệp vụ chuyên ngành.		xuất các giải pháp kết nối, đồng bộ dữ liệu	
11	Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư xây dựng ứng dụng phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định. - Kết nối, thu thập dữ liệu chia sẻ mặc định từ các bộ, ngành trung ương. - Kết nối, thu thập dữ liệu từ hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung và các nguồn dữ liệu trong tỉnh. 	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	2021-2023